

PHÒNG GIÁO DỤC – ĐÀO TẠO ...
TRƯỜNG TIỂU HỌC

--- ❧ ✧ ❧ ---

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

ĐỀ TÀI:

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÚP HỌC SINH LỚP 1 HỌC
TỐT PHÂN MÔN HỌC VẦN
(Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)**



Lĩnh vực: ...

Họ và tên tác giả:

Đơn vị:

Năm học: 20....- 20...

MỤC LỤC

1.MỞ ĐẦU	1
1.1. Lí do chọn đề tài.....	1
1.2.Mục đích nghiên cứu.	2
1.3.Đối tượng nghiên cứu.....	2
1.4.Phương pháp nghiên cứu.....	2
2.NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM	3
2.1.Cơ sở lý luận của sáng kiến kinh nghiệm.....	3
2.2.Thực trạng vấn đề trước khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm.	5
a. Thuận lợi	5
b. Khó khăn.	5
2.3.Các giải pháp đã sử dụng để giải quyết vấn đề.	6
2.3.1. Phối hợp với cha mẹ học sinh để giúp học sinh học tốt phân môn Học vần.	6
2.3.2. Lựa chọn các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học tích cực trong dạy học Học vần.....	8
2.3.3. Sử dụng bộ đồ dùng thực hành Tiếng Việt và bảng con trong dạy học Học vần.	14
2.3.4. Giáo viên nhiệt tình, luôn quan tâm giúp đỡ học sinh.	18
2.4. Hiệu quả của sáng kiến kinh nghiệm.	22
3. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.....	23
3.1. Kết luận.	23
3.2.Kiến nghị.	Error! Bookmark not defined.

1.MỞ ĐẦU

1.1. Lí do chọn đề tài

Trong hệ thống giáo dục Quốc dân, Tiểu học là bậc học có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự vận động và phát triển toàn hệ thống, là bậc học nền tảng đặt cơ sở ban đầu cho việc hình thành và phát triển toàn diện nhân cách của con người, là nền móng vững chắc cho toàn bộ hệ thống giáo dục Quốc dân.

Giáo dục Tiểu học luôn luôn có xu thế đổi mới phát triển chung với xu thế của thời đại. Bởi vì trẻ em là tương lai của đất nước. Trường học trong đó có trường Tiểu học là nơi kết tinh trình độ văn minh của xã hội trong công tác giáo dục trẻ em. Trường Tiểu học trang bị cho các em rất nhiều vốn kiến thức về tự nhiên, xã hội, kĩ năng sống thực tế. Các em hôm nay và mai sau trở thành người như thế nào là một phần lớn tùy thuộc vào cấp Tiểu học các em được học những gì.

Trong chương trình Tiểu học, Tiếng Việt là một môn học vô cùng quan trọng. Ở lớp 1, môn Tiếng Việt có nhiều phân môn trong đó có Học vần. Học vần là một hoạt động tổng hợp đọc và viết. Dạy học Học vần là quá trình tổ chức cho học sinh thực hành kĩ năng nhận diện từ thông qua việc rèn luyện kĩ năng đọc, viết một cách liên hoàn tích hợp. Chương trình Học vần tập trung vào yêu cầu dạy đọc đúng, đọc trơn vần, tiếng, từ, câu gắn kết chặt chẽ với việc dạy viết đúng mẫu chữ ghi các âm, vần, tiếng, từ, câu đã đọc. Học sinh được tập viết các âm, vần, tiếng, từ, câu ứng dụng, tập ghi các dấu câu như dấu phẩy, dấu chấm, dấu chấm hỏi,...

Trong chương trình Học vần lớp 1, nội dung Học vần được tập trung biên soạn có hệ thống từ đầu năm học và được bắt đầu từ tuần 1 đến tuần 24. Trong nhiều năm liên tục tìm hiểu kĩ về phương pháp, hình thức tổ chức và hiệu quả đạt được của việc dạy học phân môn Học vần, tôi nhận thấy đa số giáo viên dạy lớp 1 rất tận tâm với nghề dạy học, đã cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Nhưng

tôi thấy còn có nhiều băn khoăn bởi hiệu quả đạt chưa được như ý muốn mong đợi của các thầy cô. Khi mới học xong một bài hoặc một số bài, với các học sinh học tập tích cực, tiếp thu tốt thì các em dễ dàng đọc và viết đúng vần, từ, câu, còn đối với các học sinh tiếp thu chậm thì các em vẫn còn bị nhầm lẫn giữa các vần, các từ, đọc còn sai, viết còn chưa chính xác. Đặc biệt là sau khi học được một thời gian, học sinh thường bắt đầu có sự nhầm lẫn giữa các vần, các từ. Kể cả học sinh tiếp thu nhanh, tích cực học tập cũng đôi lúc đọc và viết còn thiếu chính xác. Học sinh tiếp thu chậm thì không theo kịp được bạn. Trăn trở về vấn đề này, tôi đã thực hiện một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 học tốt phân môn Học vần. Tôi thấy biện pháp này đã mang lại kết quả đáng mừng. Dưới đây là những biện pháp tôi đã áp dụng trong sáng kiến kinh nghiệm **“Một số biện pháp giúp học sinh lớp 1 học tốt phân môn Học vần”**. Tôi xin được trình bày để các quý thầy cô đóng góp ý kiến xây dựng để biện pháp đem lại hiệu quả thiết thực hơn, có thể ứng dụng được rộng rãi trong các trường Tiểu học.

1.2.Mục đích nghiên cứu.

Đề tài nghiên cứu này giúp giáo viên lựa chọn phương pháp dạy học tốt phân môn Học vần và giúp học sinh học tốt phân môn Học vần.

1.3.Đối tượng nghiên cứu.

Năm học nghiên cứu chất lượng phân môn Học vần.

1.4.Phương pháp nghiên cứu.

Trong quá trình nghiên cứu tôi đã sử dụng những phương pháp sau:

- Phương pháp nghiên cứu xây dựng cơ sở lý thuyết.
- Phương pháp điều tra, khảo sát thực tế, thu thập thông tin.
- Phương pháp thực hành.

2.NỘI DUNG SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

2.1.Cơ sở lý luận của sáng kiến kinh nghiệm.

Nhiệm vụ quan trọng của dạy học tiếng trong nhà trường là để học sinh có thể sử dụng ngôn ngữ làm phương tiện sắc bén để giao tiếp. Phải thường xuyên luyện tập cho học sinh khả năng diễn đạt tư tưởng của mình bằng nhiều hình thức ngôn ngữ khác nhau. Dạy tiếng phải dựa vào kinh nghiệm sống và kinh nghiệm lời nói. Học sinh sẽ đi từ việc quan sát tiếng nói trong đời sống của các em thông qua việc phân tích tổng hợp đến khái quát hóa.

Dạy Tiếng Việt là làm cho học sinh nắm được những giá trị của từng yếu tố ngôn ngữ. Tính hệ thống của ngôn ngữ là cơ sở để xây dựng các bài tập, yêu cầu học sinh tìm các yếu tố khi biết một yếu tố khác và tìm quan hệ khi biết các yếu tố, là cơ sở để cung cấp từ theo chủ đề khoa học. Những hiểu biết về từ vựng học cần thiết đối với việc tổ chức dạy từ trong nhà trường, là cơ sở để xây dựng những bài tập phong phú. Cụ thể là người ta dựa vào sự phân định ranh giới của ngôn ngữ hội thoại và ngôn ngữ viết để dạy tiếng cho học sinh.

Phương pháp dạy học Tiếng Việt là một bộ phận của khoa học giáo dục. Mục đích là tổ chức sự phát triển tâm hồn và thể chất của học sinh, chuẩn bị cho các em đi vào cuộc sống lao động trong xã hội. Phương pháp dạy học Tiếng Việt hoàn toàn sử dụng các khái niệm thuật ngữ của giáo dục. Nó thực hiện hóa mục tiêu nhiệm vụ giáo dục do giáo dục đề ra là phát triển trí tuệ, hình thành thế giới quan khoa học, phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh, giáo dục tư tưởng đạo đức, phát triển óc thẩm mỹ, giáo dục tổng hợp và giáo dục lao động. Nguyên tắc dạy học Tiếng Việt là vừa sức, khoa học, hệ thống, lí thuyết gắn với thực hành, nguyên tắc trực quan, nguyên tắc tiếp cận cá thể và phân hóa trong dạy học.

Trong dạy học Tiếng Việt vận dụng nhiều kết quả của tâm lí học đó là các quy luật tiếp thu tri thức, hình thành kĩ năng, kĩ xảo. Giáo viên cần biết vai trò của ngôn ngữ trong sự phát triển tư duy, kĩ năng nghe, nói, đọc, viết được hình

em sẽ ham muốn đọc truyện hơn chính vì vậy dần dần các em sẽ đọc trôi chảy và tốc độ sẽ nhanh hơn.

- Động viên khuyến khích phụ huynh tham khảo và cần kiên trì quan tâm giúp đỡ để các em tiến bộ. Chẳng hạn ở nhà, bố mẹ có thể động viên con mình đọc lại bài đã đọc trên lớp hoặc xem bài viết của con trong vở và khuyến khích để con tiếp tục học tập tốt hơn.

- Tạo niềm tin với cha mẹ các em bằng lòng nhiệt tình trong giảng dạy các em đọc, viết hằng ngày trên lớp. Như vậy, biện pháp phối hợp tốt với cha mẹ học sinh đã góp phần cho học sinh học tốt phân môn Học vần.

2.3.2. Lựa chọn các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học tích cực trong dạy học Học vần.

Theo các nhà lí luận giáo dục, theo kinh nghiệm thực tế của quá trình giảng dạy thì trong tất cả các phương pháp dạy học kể cả phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại đều không có một phương pháp riêng nào là đạt hiệu quả tối ưu. Người giáo viên cần linh hoạt vận dụng phương pháp dạy học sao cho phù hợp với từng hoạt động dạy học, phù hợp với tâm lý lứa tuổi và tình hình thực tế của địa phương. Muốn học sinh có những ham muốn, sáng tạo, người giáo viên phải lao động say mê, tìm tòi, sáng tạo. Trong dạy học Học vần, để mang lại hiệu quả cao, giáo viên cần phải lựa chọn phương pháp và hình thức dạy học sao cho lôi cuốn sự chú ý, khơi gợi cho các em niềm ham mê học tập, tránh tiết dạy khô khan, nhàm chán.

a. Lựa chọn các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học Học vần.

Sau mỗi tiết học Học vần, tôi luôn luôn trấn trở các em đã thu được kết gì, cần lưu ý điều gì để tiết học sau có hiệu quả hơn. Từ đó trước khi lên lớp, tôi đã nghiên cứu kĩ bài dạy. Tôi lựa chọn các phương pháp dạy học và các hình thức dạy học sao cho thu hút sự chú ý, khuyến khích học sinh hăng hái, tích cực học tập.

Ví dụ: Sử dụng phương pháp trực quan trong dạy học Học vần.

Tâm lý lứa tuổi học sinh Tiểu học, đặc biệt là học sinh lớp đầu cấp, kiến thức được hình thành từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng. Nếu các em được quan sát qua tranh ảnh, vật thật thì các em dễ dàng phát hiện và cũng dễ dàng khắc sâu được kiến thức. **Chẳng hạn, khi dạy bài 36 vần ôm, ơ (trang 84 tiếng Việt 1 bộ sách Kết nối tri thức tập 1).** Để có được từ khóa đồng rơ, tôi dùng tranh vẽ đồng rơ để cho học sinh quan sát. Học sinh nêu được từ đồng rơ. Trong mỗi gia đình các em nhà làm ruộng thường hay có đồng rơ, các em tham khảo thêm. Học sinh quan sát tranh đồng rơ, tìm hiểu qua thực tế đồng rơ ở nhà mình, từ đó các em sẽ hiểu và đánh vần, đọc tốt hơn.

Bài 36 om ôm ơ

1 Nhận biết



Hương **c**ôm th**o**m th**o**n x**ô**m.

2 Đọc

om ôm ơ

x	om
xôm	

khóm vòm nộm tôm bờm rơm



Giáo viên sưu tầm mẫu vật để sử dụng trong tiết dạy học vần. Tôi cũng thường xuyên động viên khuyến khích học sinh sưu tầm mẫu vật mà xung quanh

cuộc sống của các em có. Chẳng hạn khi dạy **bài 23 vần ia (trang 58 tiếng Việt 1 bộ sách Kết nối tri thức tập 1)**, tôi đã dẫn các em chuẩn bị đồ dùng cho tiết học vần là suu tầm lá tía tô để mang đến lớp. Các em rất thích thú công việc này. Đã có nhiều em mang lá tía tô đi học. Trong giờ học, cô cho học sinh quan sát lá tía tô trên bảng và quan sát lá tía tô các em mang đi. Từ đó các em có từ khóa “lá tía tô”. Việc ghép vần trên thanh cài, đánh vần “ia”, đánh vần tiếng “tía” và đọc trơn “lá tía tô” rất thuận lợi, kể cả đối với học sinh chậm.



Ví dụ: Sử dụng phương pháp trò chơi trong dạy học Học vần.

Trò chơi có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách của trẻ. Trò chơi học tập thúc đẩy mạnh sự phát triển chung của trẻ, giúp cho trẻ xích lại gần nhau, phát huy tính độc lập của các em. Trò chơi là một hoạt động dạy học

dành thời gian nhiều cho học sinh chậm được đánh vần và đọc trơn. Tôi cho học sinh đọc tốt đọc trước để em học tập bạn, tôi động viên để em cố gắng vươn lên. Tôi liên lạc với gia đình các em, trao đổi về việc học Học vần trên lớp của các em. Đề nghị gia đình quan tâm tạo điều kiện về thời gian cho các em được đọc bài trong sách giáo khoa, viết bài vào vở có mẫu chữ khi em viết trên lớp chưa hoàn thành. Tôi trao đổi và khuyến khích các gia đình đó có thể cho các anh chị của các em hướng dẫn em đọc, viết ở nhà. Đến lớp cô dành thời gian nhận xét những bài em đã viết để em rút kinh nghiệm, khen các em khi các em có được một chút tiến bộ.

Không những quan tâm các em trong tiết học Học vần, tiết học các môn học khác mà trong những tiết ngoài giờ lên lớp, tôi còn dành nhiều thời gian cho các em đọc chậm, viết chậm tham gia các hoạt động tập thể để rèn luyện các em tính chủ động, tự tin. Tôi cho các em lên thi đọc thơ với các bạn, thi giải các câu đố cùng các bạn. Tôi khuyến khích các học sinh này múa hát, đóng vai trong các tình huống đơn giản.

Chẳng hạn nhân dịp chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, tôi tổ chức học sinh thi hái hoa dân chủ tại lớp. Tôi đã giao việc cho các học sinh tích cực nhưng tôi cũng cho các học sinh đọc chậm, viết chậm được tham gia đó là in cho các em mỗi em một số câu thơ ngắn, trong đó chứa tiếng có các vần đã học, nội dung ca ngợi về thầy cô. Tôi hướng dẫn cho các em đọc trước để hôm đó em đọc thi với các bạn ở nhóm khác. Kết quả cả 3 em ở 3 nhóm đều hoàn thành tốt phần thi đọc thơ của mình. Các em đã nhận được sự cổ vũ rất nhiệt tình của cô giáo và các bạn trong lớp. Các em rất phấn khởi. Tôi nhận thấy điều đó đã giúp các em thích đọc hơn và có nhu cầu học phân môn Học vần.

Như vậy với sự quan tâm đúng mức của cô giáo và sự quan tâm của gia đình, những học sinh đầu năm đọc chậm, nhút nhát thì hiện nay các em đã mạnh dạn khi đọc bài và đã dần dần đọc to, rõ ràng hơn và viết chữ rõ ràng, đúng mẫu, tiến bộ hơn rất nhiều.

b. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Đối với những em có hoàn cảnh khó khăn, tôi biết em đã thiệt thòi hơn so với các bạn. Vì vậy, tôi đã chủ động dành nhiều thời gian quan tâm đến các em.

Trong lớp có em Phạm Thị Thoa, hoàn cảnh bố mẹ đi làm ăn tận trong Nam. Em ở nhà với ông bà ngoại, nhưng ông ngoại em lại bị ốm nặng. Em chưa được gia đình quan tâm đúng mức, vì vậy em thường ít giao tiếp, đọc bài nhỏ, chậm. Tôi chủ động dành thời gian gần gũi giúp đỡ em đọc bài.

Khi dạy bài ong, ông, ung, ung (**bài 61 trang 134 tiếng Việt 1 bộ sách Kết nối tri thức tập 1**), em đọc câu ứng dụng không theo kịp được các bạn trong lớp. Tôi cho học sinh trong lớp tự luyện đọc cá nhân. Tôi lại chỗ em và chỉ vào từng tiếng của câu:

“Con gì có cánh

Mà lại biết bơi

Ngày xuống ao chơi

Đêm về đẻ trứng?”

Ở ba dòng thơ đầu em đọc được và đến dòng thơ thứ tư “Đêm về đẻ...” nhưng em không đọc được “trứng”. Tôi đã hướng dẫn em: tr ghép với ung thêm thanh sắc thì đọc là gì? Em đánh vần: “trờ - ung - trung-sắc – trứng” và đọc “trứng”. Cứ như vậy, chỗ nào em đọc bị dừng lại, tôi lại hướng dẫn, giúp cho em đọc.

61

ong ông ung ung

1 Nhận biết



Nh^ững b^ông h^ông r^ung rⁱnh t^rong gi^ó.

2 Đọc

ong

tr ong

trong

ông

ung

b^ông

đ^ung

ung

c^ộng

h^ung


 chong chóng


 bông súng


 bánh chưng

Tôi vận động em Lê Anh Vũ đọc to, rõ ràng, trôi chảy và viết tốt trong lớp thường xuyên giúp em Phạm Thị Thoa đọc và viết. Em Lê Anh Vũ đã rất nhiệt tình giúp bạn đánh vần, đọc các từ ngữ, câu ứng dụng và động viên bạn viết đúng. Bên cạnh đó, tôi luôn khuyến khích em Phạm Thị Thoa hãy cố gắng lên, tôi khen em mỗi khi em tiến bộ. Bản thân các em cũng thấy cô giáo như người thân trong gia đình. Kết quả em Phạm Thị Thoa đã tiến bộ nhiều. Em đã đọc và viết theo kịp cùng các bạn trong lớp.

Trong lớp tôi còn có em Lê Hàn Tuấn Anh hoàn cảnh éo le đặc biệt. Bố mẹ em đã li hôn, em ở với bác. Gia đình em ở xóm 4 xã Tiến Nông, thuộc hộ nghèo. Sự quan tâm của gia đình đối với em còn thiếu thốn rất nhiều. Em đi học thường hay quên sách giáo khoa và đồ dùng học tập. Buổi chiều em thường hay ngủ gật. Tôi không nản lòng mà đã bọc lại sách vở cho em, viết nhãn vở cho em. Tôi đã

LIÊN HỆ TẢI MẪU



ZALO: 0833206833



Nội dung: Tải mã skkn *****



Phí tải: 100.000 VNĐ



Chỉ nhận thanh toán qua STK

